

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ CỦA CÂY THUỐC TẠI CÁC HUYỆN VEN BIỂN TỈNH THÁI BÌNH

ĐỖ THANH TUÂN

Trường Đại học Y dược Thái Bình

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

HOÀNG LÊ TUẤN ANH

*Viện Hóa sinh biển,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Cây thuốc là nhóm tài nguyên thực vật có giá trị, liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Kinh nghiệm sử dụng các loài cây thuốc đã được ghi nhận từ cách đây hàng nghìn năm.

Thái Bình là một tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ, có đặc điểm chung của đồng bằng châu thổ, đồng thời có những nét riêng. Tỉnh Thái Bình có 2 trong số 5 khu vực đa dạng sinh học được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới châu thổ Sông Hồng, 3 khu vực còn lại thuộc Nam Định và Ninh Bình.

Cho đến nay, có rất ít những nghiên cứu về giá trị cây thuốc ở đây. Việc tìm hiểu cây thuốc có ý nghĩa quan trọng cả về khoa học và thực tiễn nhằm cung cấp những dẫn liệu mới và cơ bản, góp phần bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên của vùng ven biển khu dự trữ sinh quyển đồng bằng bắc Bộ.

I. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Địa điểm nghiên cứu: 2 huyện ven biển Thái Thụy, Tiền Hải tỉnh Thái Bình

2. Đối tượng nghiên cứu: Các loài thực vật bậc cao có mạch được sử dụng làm thuốc.

3. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp kế thừa: kế thừa các tài liệu có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu.
- Phương pháp khảo sát thực địa theo tuyến để thu thập dẫn liệu về thành phần loài cây thuốc tại các huyện ven biển tỉnh Thái Bình
- Xác định tên khoa học bằng phương pháp so sánh hình thái, lập danh lục các loài cây thuốc.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đã ghi nhận được 319 loài thuộc 85 họ thực vật bậc cao có mạch được sử dụng làm thuốc tại các huyện ven biển tỉnh Thái Bình, các giá trị được đánh giá tiềm năng chữa trị trên 28 nhóm bệnh (bảng 1).

- **Các loài có tiềm năng chữa các bệnh đường tiêu hóa:** có 175 loài thuộc 59 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Asteraceae có 13 loài; họ Euphorbiaceae có 9 loài; họ Verbenaceae, Solanaceae có 7 loài; 4 họ có 6 loài là: Caesalpiniaceae, Cucurbitaceae, Malvaceae, Poaceae; Tiếp theo là các họ Amaranthaceae, Lamiaceae, Moraceae, Rubiaceae có 5 loài; Các họ Apiaceae, Convolvulaceae, Polygonaceae, Rutaceae, Commelinaceae mỗi họ có 4 loài; Họ Apocynaceae, Brassicaceae, Chenopodiaceae, Oxalidaceae, Araceae có 3 loài; 13 họ có 2 loài là: Annonaceae,

Bombacaceae, Combretaceae, Crassulaceae, Molluginaceae, Myrtaceae, Piperaceae, Sapindaceae, Sapotaceae, Tiliaceae, Alliaceae, Arecaceae, Zingiberaceae; các họ chỉ có 1 loài là: Oleandraceae, Cupressaceae, Araliaceae, Asclepiadaceae, Basellaceae, Caryophyllaceae, Casuarinaceae, Elaeagnaceae, Goodeniaceae, Loranthaceae, Lythraceae, Meliaceae, Oleaceae, Pedaliaceae, Plantaginaceae, Portulacaceae, Ranunculaceae, Rhamnaceae, Saururaceae, Cyperaceae, Dioscoreaceae, Marantaceae, Pandanaceae.

Bảng 1

**Các nhóm bệnh được chữa trị bằng cây thuốc
tại 2 huyện ven biển Thái Thụy, Tiền Hải tỉnh Thái Bình**

TT	Tên bệnh	Số họ	Số loài
1	Tiêu hóa	59	175
2	Da liễu	62	159
3	Ho, ho ra máu	56	140
4	Giải độc	44	97
5	Phụ khoa	47	93
6	Thấp khớp	33	69
7	Rắn cấn	23	55
8	Gãy xương, chấn thương	27	52
9	Thận	30	45
10	Sốt rét	26	37
11	Đau mắt	24	36
12	Viêm gan	23	34
13	Tim mạch, Huyết áp	17	33
14	An thần	22	33
15	Giun sán, côn trùng	20	31
16	Bông	17	20
17	Xơ gan	14	17
18	Hen suyễn	14	15
19	Lao	10	11
20	Tiểu đường	9	10
21	Trĩ	7	9
22	Trẻ em suy dinh dưỡng	9	9
23	Ung thư	8	8
24	An thai	5	6
25	Sổ thai	5	5
26	Bại liệt	4	4
27	Viêm não	2	2
28	Béo phì	2	2

- **Các loài có tiềm năng chữa các bệnh da liễu:** có 159 loài thuộc 62 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Euphorbiaceae có 14 loài; Tiếp theo là họ Asteraceae và Verbenaceae có 10 loài; Họ Solanaceae có 7 loài; Các họ Fabaceae, Moraceae, Araceae mỗi họ có 6 loài; 4 họ Cucurbitaceae, Malvaceae, Commelinaceae, Poaceae có 5 loài; 5 họ có 4 loài là: Amaranthaceae, Apiaceae, Convolvulaceae, Lamiaceae, Polygonaceae; Họ có 2 loài gồm: Annonaceae, Apocynaceae, Begoniaceae, Caesalpiniaceae, Combretaceae, Crassulaceae, Meliaceae, Myrtaceae, Oxalidaceae, Sapindaceae, Scrophulariaceae, Arecaceae, Pandanaceae,

Zingiberaceae. 32 họ còn lại mỗi loại có 1 loài là: Asclepiadaceae, Basellaceae, Bignoniaceae, Brassicaceae, Cactaceae, Caryophyllaceae, Chenopodiaceae, Ebenaceae, Elaeagnaceae, Lauraceae, Lythraceae, Magnoliaceae, Menispermaceae, Mimosaceae, Molluginaceae, Myrsinaceae, Oleaceae, Papaveraceae, Passifloraceae, Piperaceae, Plantaginaceae, Portulacaceae, Ranunculaceae, Rubiaceae, Saururaceae, Theaceae, Urticaceae, Vitaceae, Alliaceae, Amaryllidaceae, Cyperaceae, Dioscoreaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa ho, ho ra máu:** có 140 loài thuộc 56 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Asteraceae có 21 loài; Tiếp theo là họ Verbenaceae có 8 loài; Họ Solanaceae có 7 loài; Các họ Fabaceae, Lamiaceae, Malvaceae, Rutaceae, Araceae, Poaceae, Apiaceae, Cucurbitaceae mỗi họ có 5 loài; 2 họ Moraceae và Commelinaceae có 4 loài; 5 họ có 3 loài là: Euphorbiaceae, Oxalidaceae, Rubiaceae, Amaranthaceae, Caesalpiniaceae; Họ có 2 loài gồm: Magnoliaceae, Scrophulariaceae, Alliaceae, Brassicaceae; Các họ chỉ có 1 loài là: Oleandraceae, Cupressaceae, Acanthaceae, Apocynaceae, Asclepiadaceae, Bignoniaceae, Boraginaceae, Cactaceae, Capparaceae, Caricaceae, Clusiaceae, Cuscutaceae, Elaeagnaceae, Lauraceae, Meliaceae, Mimosaceae, Molluginaceae, Myrtaceae, Oleaceae, Piperaceae, Plantaginaceae, Polygonaceae, Rhamnaceae, Sapindaceae, Saururaceae, Thymelaeaceae, Tiliaceae, Urticaceae, Amaryllidaceae, Arecaceae, Cyperaceae, Dioscoreaceae, Pandanaceae, Zingiberaceae.

- **Các loài có tiềm năng giải độc:** có 97 loài thuộc về 44 họ trong đó họ nhiều loài nhất là Euphorbiaceae có 12 loài; họ Asteraceae có 11 loài; họ Fabaceae có 7 loài là; 3 họ có 4 loài là: Cucurbitaceae, Lamiaceae, Moraceae; 5 họ có 3 loài là: Acanthaceae, Brassicaceae, Chenopodiaceae, Rutaceae, Poaceae; 7 họ có 2 loài là: Amaranthaceae, Caesalpiniaceae, Malvaceae, Oxalidaceae, Portulacaceae, Rubiaceae, Verbenaceae; 26 họ còn lại mỗi loại có 1 loài là: Aizoaceae, Anacardiaceae, Apocynaceae, Araliaceae, Asclepiadaceae, Bombacaceae, Cactaceae, Capparaceae, Caricaceae, Caryophyllaceae, Casuarinaceae, Convolvulaceae, Crassulaceae, Lauraceae, Molluginaceae, Passifloraceae, Pedaliaceae, Polygonaceae, Ranunculaceae, Rhamnaceae, Sapotaceae, Scrophulariaceae, Solanaceae, Tiliaceae, Urticaceae, Arecaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa các bệnh phụ khoa:** có 93 loài thuộc 47 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Poaceae có 7 loài; Tiếp theo là họ Asteraceae có 6 loài; 2 họ Amaranthaceae và Euphorbiaceae có 5 loài; Họ Verbenaceae có 4 loài; Các họ Apiaceae, Fabaceae, Lamiaceae, Malvaceae, Solanaceae, Tiliaceae, Cyperaceae mỗi họ có 3 loài; 10 họ có 2 loài là: Apocynaceae, Asclepiadaceae, Caesalpiniaceae, Convolvulaceae, Cucurbitaceae, Magnoliaceae, Moraceae, Sapindaceae, Commelinaceae, Pandanaceae; Các họ chỉ có 1 loài là: Oleandraceae, Cupressaceae, Bombacaceae, Cactaceae, Cuscutaceae, Goodeniaceae, Lauraceae, Meliaceae, Menispermaceae, Mimosaceae, Nyctaginaceae, Oleaceae, Oxalidaceae, Passifloraceae, Plantaginaceae, Polygonaceae, Ranunculaceae, Rutaceae, Saururaceae, Scrophulariaceae, Alliaceae, Amaryllidaceae, Arecaceae, Marantaceae, Zingiberaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh thấp khớp:** có 69 loài thuộc 33 họ trong đó 3 họ nhiều loài nhất là Asteraceae, Moraceae, Verbenaceae mỗi họ có 6 loài; Họ Solanaceae có 5 loài; Họ Poaceae có 4 loài; các họ Apiaceae, Cucurbitaceae, Rubiaceae mỗi họ có 3 loài; Họ có 2 loài là: Araliaceae, Convolvulaceae, Euphorbiaceae, Lamiaceae, Malvaceae, Vitaceae, Araceae, Piperaceae; 17 họ còn lại mỗi họ chỉ có 1 loài là: Acanthaceae, Amaranthaceae, Apocynaceae, Asclepiadaceae, Bombacaceae, Boraginaceae, Caesalpiniaceae, Fabaceae, Magnoliaceae, Rutaceae, Sapindaceae, Thymelaeaceae, Amaryllidaceae, Arecaceae, Cyperaceae, Dioscoreaceae, Zingiberaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa rắn cắn:** có 55 loài thuộc 23 họ trong đó nhiều loài nhất là họ Asteraceae có 7 loài; Tiếp theo là họ Poaceae có 5 loài; Các họ Cucurbitaceae, Euphorbiaceae, Fabaceae, Malvaceae mỗi họ có 4 loài; Họ Araceae có 3 loài; 8 họ có 2 loài là: Amaranthaceae, Apiaceae, Caesalpiniaceae, Polygonaceae, Rubiaceae, Rutaceae, Sapindaceae, Solanaceae; các họ chỉ có 1 loài là: Convolvulaceae, Lamiaceae, Menispermaceae, Moraceae, Saururaceae, Thymelaeaceae, Amaryllidaceae, Cyperaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa gãy xương, chấn thương:** có 52 loài thuộc 27 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Asteraceae có 6 loài; Tiếp theo là họ Euphorbiaceae và họ Verbenaceae có 5 loài; 2 họ có 4 loài là Cyperaceae và Malvaceae; Họ Moraceae có 3 loài; Các họ Amaranthaceae, Rubiaceae, Araceae, Poaceae mỗi họ có 2 loài; Các họ chỉ có 1 loài là: Acanthaceae, Apocynaceae, Asclepiadaceae, Bombacaceae, Fabaceae, Lamiaceae, Loranthaceae, Oleaceae, Oxalidaceae, Polygonaceae, Rutaceae, Sapindaceae, Solanaceae, Thymelaeaceae, Urticaceae, Amaryllidaceae, Zingiberaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh thận:** có 45 loài thuộc 30 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Poaceae có 5 loài; Họ Cucurbitaceae có 3 loài; Họ Amaranthaceae, Apiaceae, Asteraceae, Brassicaceae, Fabaceae, Malvaceae, Oxalidaceae, Rutaceae, Sapindaceae có 2 loài; các họ chỉ có 1 loài là: Acanthaceae, Bignoniaceae, Bombacaceae, Euphorbiaceae, Lamiaceae, Lauraceae, Magnoliaceae, Moraceae, Pedaliaceae, Piperaceae, Plantaginaceae, Saururaceae, Solanaceae, Tiliaceae, Alliaceae, Commelinaceae, Cyperaceae, Pandanaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh sốt rét:** có 37 loài thuộc 26 họ trong đó họ nhiều loài nhất là họ Verbenaceae có 3 loài; 9 họ mỗi họ có 2 loài là: Annonaceae, Apiaceae, Caesalpiniaceae, Fabaceae, Lamiaceae, Malvaceae, Rutaceae, Araceae, Poaceae; 16 họ còn lại mỗi họ có 1 loài là: Amaranthaceae, Apocynaceae, Asteraceae, Lauraceae, Magnoliaceae, Mimosaceae, Moraceae, Oxalidaceae, Ranunculaceae, Rubiaceae, Sapindaceae, Sapotaceae, Saururaceae, Solanaceae, Tiliaceae, Zingiberaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh về mắt:** có 36 loài thuộc 24 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Asteraceae có 5 loài; Tiếp theo là họ Lamiaceae và họ Verbenaceae có 3 loài; 4 họ có 2 loài là: Asclepiadaceae, Caesalpiniaceae, Cucurbitaceae, Fabaceae; Các họ còn lại mỗi họ chỉ có 1 loài là: Amaranthaceae, Basellaceae, Crassulaceae, Cuscutaceae, Goodeniaceae, Malvaceae, Moraceae, Myrtaceae, Oleaceae, Pedaliaceae, Plantaginaceae, Rutaceae, Sapindaceae, Saururaceae, Scrophulariaceae, Commelinaceae, Pandanaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh viêm gan:** có 34 loài thuộc 23 họ. Trong đó họ nhiều loài nhất là Verbenaceae có 4 loài; 2 họ mỗi họ có 3 loài là: Euphorbiaceae, Poaceae. 4 họ mỗi họ có 2 loài là: Asteraceae, Caesalpiniaceae, Rubiaceae, Rutaceae. 16 họ còn lại mỗi họ có 1 loài là: Apiaceae, Apocynaceae, Bignoniaceae, Clusiaceae, Lamiaceae, Lauraceae, Molluginaceae, Moraceae, Myrtaceae, Plantaginaceae, Polygonaceae, Sapindaceae, Tiliaceae, Alliaceae, Cyperaceae, Pandanaceae.

- **Các loài có tiềm năng giúp an thần:** có 33 loài thuộc 22 họ, trong đó họ nhiều loài nhất là Fabaceae có 5 loài; Họ có 4 loài là Asteraceae; 4 họ có 2 loài là: Apiaceae, Araliaceae, Euphorbiaceae, Rubiaceae; 16 họ còn lại mỗi họ 1 loài gồm: Cupressaceae, Apocynaceae, Asclepiadaceae, Bombacaceae, Brassicaceae, Ebenaceae, Lamiaceae, Malvaceae, Mimosaceae, Moraceae, Passifloraceae, Rhamnaceae, Sapindaceae, Solanaceae, Theaceae, Dioscoreaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh về tim mạch, huyết áp:** có 33 loài thuộc 17 họ trong đó họ Asteraceae có 5 loài; 2 họ có 4 loài là: Apocynaceae, Poaceae; 6 họ có 2 loài là: Amaranthaceae,

Caesalpiniaceae, Cucurbitaceae, Fabaceae, Solanaceae, Verbenaceae; Các họ: Convolvulaceae, Moraceae, Rhamnaceae, Tiliaceae, Alliaceae, Araceae, Cyperaceae, Dioscoreaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa các bệnh giun sán, côn trùng:** có 31 loài thuộc 20 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Asteraceae có 3 loài; Tiếp theo là họ các Annonaceae, Asclepiadaceae, Caesalpiniaceae, Chenopodiaceae, Cucurbitaceae, Fabaceae, Solanaceae, Arecaceae, Poaceae. Các họ chỉ có 1 loài là: Anacardiaceae, Brassicaceae, Combretaceae, Magnoliaceae, Mimosaceae, Molluginaceae, Portulacaceae, Verbenaceae, Alliaceae, Araceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bỏng:** có 20 loài thuộc 16 họ, trong đó họ Crassulaceae, Malvaceae, Solanaceae, Commelinaceae mỗi họ có 2 loài; 12 họ còn lại mỗi họ có 1 loài gồm: Amaranthaceae, Cucurbitaceae, Euphorbiaceae, Lythraceae, Moraceae, Piperaceae, Portulacaceae, Rubiaceae, Sapindaceae, Theaceae, Alliaceae, Dioscoreaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh xơ gan:** có 17 loài thuộc 14 họ là, trong đó 3 họ có 2 loài là: Euphorbiaceae, Rutaceae, Verbenaceae; 11 họ còn lại có 1 loài là: Caesalpiniaceae, Clusiaceae, Lamiaceae, Molluginaceae, Moraceae, Rubiaceae, Sapindaceae, Tiliaceae, Alliaceae, Commelinaceae, Poaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh hen suyễn:** có 15 loài thuộc 14 họ trong đó họ có nhiều loài nhất là Moraceae có 2 loài; 13 họ mỗi họ chỉ có 1 loài là: Annonaceae, Asclepiadaceae, Bignoniaceae, Brassicaceae, Cuscutaceae, Elaeagnaceae, Euphorbiaceae, Meliaceae, Mimosaceae, Thymelaeaceae, Solanaceae, Piperaceae, Passifloraceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh lao:** có 11 loài thuộc 10 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Moraceae có 2 loài; Các họ chỉ có 1 loài là: Apiaceae, Bombacaceae, Lamiaceae, Malvaceae, Rubiaceae, Solanaceae, Verbenaceae, Commelinaceae, Poaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh tiểu đường:** có 10 loài thuộc 9 họ, trong đó có họ Fabaceae có 2 loài; 8 họ có 1 loài là: Apocynaceae, Caesalpiniaceae, Cucurbitaceae, Sapindaceae, Scrophulariaceae, Solanaceae, Alliaceae, Poaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh còi xương, suy dinh dưỡng trẻ em:** có 9 loài thuộc 9 họ là: Oleandraceae, Apocynaceae, Araliaceae, Asteraceae, Caesalpiniaceae, Combretaceae, Fabaceae, Molluginaceae, Rubiaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh trĩ:** có 9 loài thuộc 7 họ trong đó họ Crassulaceae và Solanaceae có 2 loài; 5 họ mỗi họ có 1 loài là: Amaranthaceae, Asteraceae, Convolvulaceae, Verbenaceae, Pandanaceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh ung thư:** có 8 loài thuộc 8 họ: Apiaceae, Apocynaceae, Caricaceae, Convolvulaceae, Rubiaceae, Solanaceae, Alliaceae, Araceae.

- **Các loài có khả năng làm số thai:** có 5 loài thuộc 5 họ là: Aizoaceae, Euphorbiaceae, Malvaceae, Tiliaceae, Araceae.

- **Các loài có tiềm năng làm an thai:** có 6 loài thuộc 5 họ, trong đó nhiều loài nhất là họ Lamiaceae có 2 loài; 4 họ còn lại mỗi họ chỉ có 1 loài là: Moraceae, Urticaceae, Cuscutaceae, Asteraceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh bại liệt:** có 4 loài thuộc 4 họ có tiềm năng chữa bệnh bại liệt gồm: Begoniaceae, Euphorbiaceae, Lamiaceae và Moraceae.

- **Các loài có tiềm năng chữa bệnh viêm não:** có 2 loài thuộc 2 họ là Asclepiadaceae và Begoniaceae.

- *Các loài có tiềm năng chữa bệnh béo phì*: có 2 loài thuộc 2 họ là Apiaceae và Convolvulaceae.

2. Đa dạng về các bộ phận của cây sử dụng làm thuốc

Trên cơ sở phân tích các chuyên khảo về cây thuốc Việt Nam và các cây thuốc thu được tại khu vực nghiên cứu, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2

Sự đa dạng trong tần số gặp các bộ phận sử dụng làm thuốc

STT	Các bộ phận sử dụng	Số loài	
		Số lượng	Tỉ lệ % gặp trong tổng số loài
1	Lá	229	71,79
2	Quả	110	34,48
3	Rễ	102	31,97
4	Hạt	85	26,65
5	Vỏ	79	24,76
6	Hoa	79	24,76
7	Toàn cây	71	22,26
8	Củ	70	21,94
9	Thân	52	16,30
10	Nhựa	22	6,89

Từ bảng 2 cho chúng ta thấy, tỉ lệ các cây có lá sử dụng làm thuốc là cao nhất với 229 loài chiếm tỷ lệ 71,79%, đứng thứ 2 là sử dụng bộ phận quả với 110 loài chiếm tỷ lệ 34,48%, đứng thứ 3 là sử dụng bộ phận rễ với 102 loài chiếm tỷ lệ 31,97%, tiếp theo là vỏ và hoa mỗi bộ phận có 79 loài (24,76%), toàn cây có 71 loài (22,26%), củ có 70 loài (21,94%), thân có 52 loài (16,30%) và ít nhất là nhựa, dịch ép từ cây chỉ có 22 loài (6,89%)

III. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu ghi nhận được 319 loài thuộc 85 họ thực vật bậc cao có mạch được sử dụng làm thuốc tại các huyện ven biển tỉnh Thái Bình, các giá trị được đánh giá tiềm năng chữa trị trên 28 nhóm bệnh. Trong đó số loài có tiềm năng chữa các bệnh đường tiêu hóa nhiều nhất (175 loài), tiếp theo là chữa các bệnh da liễu (159 loài), chữa ho, ho ra máu (40 loài), giải độc (97 loài), chữa các bệnh phụ khoa (93 loài), chữa bệnh thấp khớp (69 loài), chữa rắn cắn (55 loài), chữa gãy xương, chấn thương (52 loài), chữa bệnh thận (45 loài), chữa bệnh sốt rét (37 loài), chữa bệnh về mắt (36 loài), chữa bệnh viêm gan (34 loài), giúp an thần (33 loài), chữa bệnh về tim mạch, huyết áp (33 loài), chữa các bệnh giun sán, côn trùng (31 loài), chữa bỏng (20 loài), chữa bệnh xơ gan (17 loài), chữa bệnh hen suyễn (15 loài), chữa bệnh lao (11 loài), chữa bệnh tiểu đường (10 loài), chữa bệnh còi xương, suy dinh dưỡng trẻ em (9 loài), chữa bệnh trĩ (9 loài), chữa bệnh ung thư (8 loài), có khả năng làm sỏ thai (5 loài), làm an thai (6 loài), chữa bệnh bại liệt (4 loài), chữa bệnh viêm não (2 loài) và chữa bệnh béo phì (2 loài).

Về bộ phận sử dụng thấy tỉ lệ các cây có lá sử dụng làm thuốc là cao nhất với 229 loài chiếm tỷ lệ 71,79%, đứng thứ 2 là sử dụng bộ phận quả với 110 loài chiếm tỷ lệ 34,48%, đứng thứ 3 là sử dụng bộ phận rễ với 102 loài chiếm tỷ lệ 31,97%, tiếp theo là vỏ và hoa mỗi bộ phận có 79 loài (24,76%), toàn cây có 71 loài (22,26%), củ có 70 loài (21,94%), thân có 52 loài (16,30%) và ít nhất là nhựa, dịch ép từ cây chỉ có 22 loài (6,89%).

Lời cảm ơn: Công trình được hoàn thành với sự tài trợ kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình, mã số TB-CT/CN05/15-16.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiên Bản (chủ biên) và cs**, 2003, 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2, tập 3.
2. **Đỗ Huy Bích, Đặng Quang Chung, Bùi Xuân Chương, Nguyễn Thượng Dong, Đỗ Trung Đàm, Phạm Văn Hiến, Vũ Ngọc Lộ, Phạm Duy Mai, Phạm Kim Mãn, Đoàn Thị Nhu, Nguyễn Tập, Trần Toàn**, 2004. Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam. Nxb. KHKT, Hà Nội, tập 1: 381-382, tập 2: 220-222, 1028.
3. **Võ Văn Chi**, 1997. Từ điển cây thuốc Việt Nam. Nxb. Y học.
4. **Võ Văn Chi (chủ biên), Trần Hợp**, 1999, 2002. Cây cỏ có ích ở Việt Nam, Nxb. Giáo dục, tập 1, tập 2.

UTILIZATION PATTERNS OF MEDICINAL PLANTS IN COASTAL DISTRICTS OF THAI BINH PROVINCE

DO THANH TUAN, TRAN THI PHUONG ANH, HOANG LE TUAN ANH

SUMMARY

Present study documents utilization pattern of 319 medicinal plant species belonging to 85 vascular plant families in coastal districts of Thai Binh province. They can be used to treat 28 kind of ailments such as gastrointestinal diseases (159 species), dermatitis (159 species), hemoptysis (140 species), detoxification (97 species), gynecological diseases (97), rheumatism (69 species), snakebites (55), fractures and injuries (55 species), nephropathy (45 species), malaria (37 species), eye diseases (36 species), hepatitis (34 species), tranquillizer (33 species), cardiac diseases , pulse & blood pressure (33 species), helminth diseases and insects bites (31 species), burns (20 species), cirrhosis (17 species), asthma (15 species), tuberculosis (11 species), haemorrhoids (10 species), rickets and malnutrition of children (9 species), diabetes (9 species), cancer (8 species), abortifacient (5 species), contraceptives (6 species), paralytic (4 species), encephalitis (2 species) and cure for obesity (2 species).

Among all, leaves were found to be the most commonly utilized part (229 species), followed by fruit (110 species), roots (102 species), bark and flower (79 species each), whole plant (71 species), tubers (70 species), stem (52 species) and latex (22 species).

SINH THÁI HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

(ECOLOGY AND ENVIRONMENT)
